

Số: 1474 /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-TTg ngày 01/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là *Quyết định số 1181/QĐ-TTg*);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I về lãnh đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế “hai con số” trong giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 08/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát động phong trào thi đua thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế đến năm 2030 đạt hai con số (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch 246/KH-UBND*);

Căn cứ Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới*”;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân tỉnh Đồng Tháp; khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần đổi mới sáng tạo, bứt phá trong hành động để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030.

- Cụ thể hóa toàn diện các quan điểm, chỉ tiêu, nội dung thi đua tại Quyết định số 1181/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ gắn liền với các nhiệm vụ trọng tâm tại Kế hoạch số 246/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng theo hướng đo lường bằng sản phẩm thực tế, tiến độ giải ngân, chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng, liên tục từ cấp tỉnh đến cơ sở; thực hiện phương châm chỉ đạo: *“Bứt phá từ tư duy, tăng trưởng từ hành động, về đích bằng kết quả”* và *“Chính quyền gần dân, sát cơ sở, phục vụ tận tâm, hiệu quả”*.

- Phân công nhiệm vụ *“rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền”*.

- Gắn kết quả Phong trào thi đua với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và trách nhiệm của người đứng đầu; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật, đột phá, sáng tạo.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU THI ĐUA

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030; tạo đột phá về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh, bảo đảm quốc phòng - an ninh và nâng cao toàn diện đời sống nhân dân.

2. Chỉ tiêu thi đua cụ thể (giai đoạn 2026 - 2030)

Thực hiện nhiệm vụ về phát triển kinh tế, xã hội, môi trường theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 08/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát động phong trào thi đua thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế đến năm 2030 đạt hai con số.

(Kèm theo Phụ lục)

III. NỘI DUNG

1. Tăng trưởng kinh tế, khơi thông và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp tạo động lực tăng trưởng; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của tỉnh, phát huy vai trò của khu vực kinh tế tư nhân và cộng đồng doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là các dự án có quy mô lớn, công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ thân thiện môi trường; tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu giải ngân được giao. Trước mắt hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch số 1170A/KH-UBND ngày 29/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai chiến dịch cao điểm đẩy mạnh giải ngân kế hoạch đầu tư công 6 tháng cuối năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

2. Đầu tư công, phát triển kết cấu hạ tầng

- Rà soát, phân loại và xử lý các dự án chậm tiến độ, dự án tồn đọng, kéo dài, sử dụng kém hiệu quả nguồn lực; kiên quyết tháo gỡ các điểm nghẽn thuộc thẩm quyền và đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các nội dung vượt thẩm quyền.

- Tập trung giải phóng mặt bằng, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm; chủ động xử lý các khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Hoàn thành sớm các công trình, dự án có khả năng tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy liên kết vùng và phát triển kinh tế - xã hội.

3. Phát triển nông nghiệp, nông thôn và kinh tế xanh

- Phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái, xanh, công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng; đẩy mạnh liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xây dựng chuỗi giá trị nông sản.

- Thực hiện hiệu quả xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; nâng cao đời sống Nhân dân khu vực nông thôn.

- Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

- Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào “*Bình dân học vụ số*”, nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền gần dân, sát cơ sở

- Thi đua xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, liêm chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm, nguồn lực, kiểm tra, giám sát; khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, chậm giải quyết công việc.

- Thực hiện phương châm: *“Chính quyền gần dân, sát cơ sở, phục vụ tận tâm, hiệu quả”*.

- Đẩy mạnh rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; giảm thời gian, chi phí tuân thủ; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

6. Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và mở rộng thị trường

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, phát triển thương mại điện tử; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị.

- Phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, gắn với tài nguyên thiên nhiên, văn hóa, lịch sử và bản sắc Đồng Tháp; nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

7. Nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp và chất lượng nguồn nhân lực

- Nghiên cứu, đề xuất và triển khai các mô hình, giải pháp đột phá nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp; siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính đi đôi với khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân.

8. Thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí

- Quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, tài sản công, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực xã hội.

- Chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi gây thất thoát, lãng phí; nâng cao hiệu quả đầu tư và sử dụng nguồn lực công.

9. Tổ chức các đợt thi đua thường xuyên, thi đua cao điểm

- Các cơ quan, đơn vị, xã, phường tổ chức thi đua thường xuyên của giai đoạn 2026 - 2030, gắn với nhiệm vụ chính trị và chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

- Tổ chức các đợt thi đua cao điểm gắn với các chiến dịch: đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công; tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và dự án; cải cách hành chính; chuyển đổi số, phát triển khoa học - công nghệ; hoàn thành sớm các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và các công trình trọng điểm của tỉnh.

10. Chế độ kiểm tra, đánh giá

- Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường định kỳ tự kiểm tra nội bộ, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào thi đua gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc triển khai tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

IV. CÁC TIÊU CHÍ THI ĐUA THỰC HIỆN PHONG TRÀO

1. Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ, chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; tham mưu đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Có giải pháp cụ thể tháo gỡ điểm nghẽn, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng. Có sáng kiến, mô hình, cách làm mới mang lại hiệu quả thực tế, có khả năng nhân rộng.

- Ứng dụng hiệu quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính; không để xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chậm tham mưu hoặc chậm giải quyết công việc thuộc thẩm quyền.

2. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh được cấp có thẩm quyền giao.

- Vận hành hiệu quả chính quyền địa phương; giải quyết công việc kịp thời, đúng quy định, sát cơ sở, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp. Có kết quả nổi bật trong cải cách hành chính, chuyển đổi số, giải quyết thủ tục hành chính, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

- Chủ động tháo gỡ khó khăn, phát huy nguồn lực, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, phát triển nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Có mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả được áp dụng thực tế và có khả năng nhân rộng.

3. Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế

- Chấp hành nghiêm quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Duy trì tăng trưởng sản xuất, kinh doanh; nâng cao doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động và đóng góp ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, sản xuất xanh, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

- Có đóng góp tích cực cho cộng đồng, an sinh xã hội và các phong trào thi đua của tỉnh.

4. Đối với cá nhân

- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm nhằm đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới.

- Nói đi đôi với làm; làm việc khoa học, sâu sát thực tiễn, có kết quả và sản phẩm cụ thể; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tinh thần phục vụ Nhân dân.

- Nghiên cứu đề ra nhiều sáng kiến, giải pháp, cách làm mới tạo ra sản phẩm cụ thể, hiệu quả rõ rệt, có khả năng đo lường và nhân rộng.

- Có giải pháp xử lý nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ khó, phức tạp, cấp bách tạo chuyển biến rõ nét trong lĩnh vực, nhiệm vụ được giao.

- Phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Trong giai đoạn 2026 - 2030: Triển khai thi đua thường xuyên kết hợp các phong trào thi đua chuyên đề, đột xuất và nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để phong trào trở nên thiết thực, hiệu quả và liên tục, không để phong trào bị gián đoạn, mờ nhạt.

2. Năm 2028: Tổ chức sơ kết Phong trào thi đua; đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2026 - 2028, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu và đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cho giai đoạn tiếp theo.

3. Năm 2030: Tổ chức tổng kết Phong trào thi đua; đánh giá toàn diện kết quả gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; lựa chọn, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc theo quy định.

VI. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng các tập thể, cá nhân

- Tập thể, cá nhân hoàn thành trước thời hạn các nhiệm vụ, chỉ tiêu quan trọng được giao.

- Tập thể, cá nhân có công trình, dự án, sáng kiến, giải pháp, mô hình mới tạo tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội.

- Tập thể, cá nhân có thành tích đột phá trong tháo gỡ điểm nghẽn, xử lý dự án tồn đọng, giải ngân vốn đầu tư công, cải cách hành chính, chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp.

- Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xử lý các nhiệm vụ cấp bách, khó khăn, phức tạp tại địa phương.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- Khen thưởng kịp thời, đúng thành tích và đối tượng, công khai, minh bạch.

- Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực tiếp thực hiện nhiệm vụ và các doanh nghiệp, hộ gia đình, người dân có đóng góp thiết thực.

- Ưu tiên các thành tích có sản phẩm cụ thể, tác động rõ ràng và có khả năng lan tỏa.

3. Hình thức khen thưởng

- Khen thưởng đột xuất, sơ kết: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường.

- Khen thưởng tổng kết: Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức thực hiện Phong trào thi đua và công tác khen thưởng được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp tổ chức phát động và hưởng ứng sâu rộng các phong trào thi đua thiết thực trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng góp phần tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào thi đua.

- Tăng cường vận động Nhân dân phát huy tinh thần tự lực, tự cường, tích cực lao động sản xuất, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương tổ chức quán triệt sâu sắc mục tiêu, yêu cầu của Phong trào thi đua; chủ động xây dựng và ban hành kế hoạch chi tiết (*đối với các đơn vị chưa ban hành*) để cụ thể hóa các chỉ tiêu tăng trưởng vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và cả giai đoạn của từng ngành, đơn vị, địa phương.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; thúc đẩy cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh và thu hút tối đa các nguồn lực đầu tư phát triển. Lãnh đạo, chỉ đạo phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được giao.

- Đổi mới nội dung, hình thức thi đua; lấy hiệu quả công việc và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá kết quả thực hiện. Chủ động xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, giám sát, bảo đảm phong trào thi đua diễn ra liên tục, thiết thực, tránh hình thức, mờ nhạt; kịp thời phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, các điển hình tiên tiến.

- Chú trọng công tác khen thưởng, kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; trong đó quan tâm khen thưởng lực lượng trực tiếp lao động, sản xuất, các hộ gia đình, cộng đồng doanh nghiệp và các địa bàn biên giới.

- Rà soát kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành tổ chức thực hiện Kế hoạch số 246/KH-UBND và nội dung Kế hoạch này để có điều chỉnh, bổ sung, tổ chức thực hiện phù hợp thực tiễn và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1181/QĐ-TTg.

3. Đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp

Đẩy mạnh công tác truyền thông; tăng thời lượng, mở các chuyên mục tuyên truyền sâu rộng về mục tiêu, ý nghĩa của Phong trào thi đua “*Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026 - 2030*”, nhằm tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp và định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở thường xuyên thông tin, tuyên truyền sâu rộng về mục tiêu, ý nghĩa của Phong trào thi đua nêu trên, góp phần tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và Nhân dân. Đồng thời, kịp thời phát hiện, biểu dương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, các mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả, nhất là các điển hình “*Về đích sớm*”, làm cơ sở để nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Nội vụ

- Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp kết quả thực hiện Phong trào thi đua, báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu Kế hoạch sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua và tham mưu khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đề xuất khen thưởng “*Về đích sớm*”, khen thưởng đột xuất, thành tích đột phá, sáng tạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “*2 con số*” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TD-KT TW;
- Ban TD-KT TW (Hà Nội, TP HCM);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Các đơn vị SNCL trực thuộc UBND tỉnh;
- Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp;
- Các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh;
- Các Doanh nghiệp Nhà nước do tỉnh quản lý;
- Thống kê tỉnh;
- BHXH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Nôn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Minh Tuấn



Phụ lục
CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA
(Kèm theo Kế hoạch số. 14/KH-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	CHỈ TIÊU/NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP
I	CHỈ TIÊU		
	Các chỉ tiêu kinh tế:		
1.	- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm đạt từ 9%/năm trở lên, đến năm 2030 đạt tốc độ tăng trưởng từ 10% trở lên. - GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 150 - 154 triệu đồng. - Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm đạt khoảng 702 nghìn tỷ đồng (bình quân chiếm 33% GRDP). - Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước bình quân đạt 10%/năm. - Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong 05 năm đạt 22.500 doanh nghiệp.	Sở Tài chính	- Đề nghị Thống kê tỉnh phối hợp. - Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường
2.	Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2030 đạt 14,8 tỷ USD.	Sở Công Thương	- Đề nghị Thống kê tỉnh phối hợp. - Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường
	Các chỉ tiêu xã hội:		
3.	- Số lao động được tạo việc làm 5 năm (2026 - 2030) đạt 250.000 lao động, bình quân mỗi năm tạo việc làm cho 50.000 lao động. - Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2030 đạt ít nhất 82,5%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 43,5% trở lên.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường

TT	CHỈ TIÊU/NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP
4.	- Đến năm 2030, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025. - Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường
5.	- Đến năm 2030, có ít nhất 11 bác sĩ/vận dân; ít nhất 32 giường bệnh/vận dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng đạt từ 7,98% trở xuống. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%. - Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030 đạt từ 35% trở lên; trong đó, tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt từ 30% trở lên, tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt từ 5% trở lên.	Sở Y tế	- Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp. - Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường
6.	Đến năm 2030, tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi: nhà trẻ đạt 38%, mẫu giáo đạt 97%, tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt 99,5%, trung học phổ thông và tương đương đạt 95%. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) đều đạt 100%.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường
7.	Hoàn thành chỉ tiêu nhà ở xã hội do Chính phủ giao tại Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 12/01/2026 và Hội đồng nhân dân tỉnh giao.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường
	<i>Các chỉ tiêu môi trường:</i>		
8.	- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch theo quy chuẩn chất lượng nước sinh hoạt đến năm 2030 đạt trên 99%. - Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý bảo đảm quy chuẩn đến năm 2030 đạt trên 99%. - Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt quy chuẩn môi trường đến năm 2030 đạt 100%.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường

TT	CHỈ TIÊU/NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP
II	NHIỆM VỤ		
1.	Tăng trưởng kinh tế, khơi thông và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. (<i>nội dung chi tiết nêu tại khoản 1 Mục III Kế hoạch</i>)	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường
2.	Đầu tư công, phát triển kết cấu hạ tầng. (<i>nội dung chi tiết nêu tại khoản 2 Mục III Kế hoạch</i>)	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường
3.	Phát triển nông nghiệp, nông thôn và kinh tế xanh. (<i>nội dung chi tiết nêu tại khoản 3 Mục III Kế hoạch</i>)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường
4.	Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. (<i>nội dung chi tiết nêu tại khoản 4 Mục III Kế hoạch</i>)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường
5.	Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền gần dân, sát cơ sở. (<i>nội dung chi tiết nêu tại điểm a, b, c, d khoản 5 Mục III Kế hoạch</i>)		
	- Thi đua xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, liêm chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp. - Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm, nguồn lực, kiểm tra, giám sát; khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, chậm giải quyết công việc. - Thực hiện phương châm: “Chính quyền gần dân, sát cơ sở, phục vụ tận tâm, hiệu quả”.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường

TT	CHỈ TIÊU/NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP
	Đẩy mạnh rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; giảm thời gian, chi phí tuân thủ; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường
6.	Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và mở rộng thị trường. (<i>nội dung chi tiết nêu tại điểm a, b, c khoản 6 Mục III Kế hoạch</i>)		
	- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, phát triển thương mại điện tử; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của tỉnh. - Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường
	Phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, gắn với tài nguyên thiên nhiên, văn hóa, lịch sử và bản sắc Đồng Tháp; nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, xã, phường
7.	Nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp và chất lượng nguồn nhân lực. (<i>nội dung chi tiết nêu tại khoản 7 Mục III Kế hoạch</i>)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, xã, phường
8.	Thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí. (<i>nội dung chi tiết nêu tại khoản 8 Mục III Kế hoạch</i>)	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh, xã, phường
9.	Tổ chức các đợt thi đua thường xuyên, thi đua cao điểm. (<i>nội dung chi tiết nêu tại khoản 9 Mục III Kế hoạch</i>)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, xã, phường
10.	Chế độ kiểm tra, đánh giá. (<i>nội dung chi tiết nêu tại khoản 10 Mục III Kế hoạch</i>)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, xã, phường